

Bản án số: 28/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23-5-2024
V/v Tranh chấp về xác định con
cho cha.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm Nhân dân: ông Trần Hữu Trung và ông Lưu Xuân Giới

- Thư ký phiên tòa: bà Phùng Thị Oanh là Thư ký Tòa án Nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Vũ Văn Tập - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 về Tranh chấp về xác định con cho cha theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn Bình s năm 1990, nơi thường trú số A T, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng, có mặt.

2. Bị đơn: chị Trần Thị T sinh năm 1990, nơi thường trú tổ F, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Phạm Doãn Q sinh năm 1984, nơi thường trú khu D, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Nguyễn Văn B trình bày có nội dung:

Khoảng năm 2015 anh Nguyễn Văn B quen biết và nảy sinh tình cảm với chị Trần Thị T sinh năm 1990, nơi thường trú tổ F, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, trong thời gian anh B và chị T yêu nhau, anh B được biết chị T đang sống ly thân với chồng là anh Phạm Doãn Q sinh năm 1984, nơi thường trú khu D, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Đến năm 2017 anh B và chị T thuê nhà trọ sinh sống cùng nhau tại X, V, Hưng Yên. Trong thời gian anh B, chị T yêu nhau, sinh sống cùng nhau anh B được biết chị T và anh Q không qua lại với nhau và đến đầu năm 2018 anh B được biết chị T đã có thai với mình và đến ngày 27/9/2018 chị T đã sinh một con trai, dự định đặt tên là Trần Gia K. Đến ngày 17/11/2020 chị Trần Thị T và anh Phạm Doãn Q chấm dứt quan hệ vợ

chồng theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 179/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

Để đảm bảo quyền lợi cho cháu dự định đặt tên là **Trần Gia K**, anh **B** có đơn đề nghị Tòa án xác định cháu dự định đặt tên **Trần Gia K** là con đẻ của anh.

Tại bản tự khai, quá trình làm việc tại Tòa án bị đơn chị **Trần Thị T** trình bày: năm 2009 chị **T** kết hôn với anh **Phạm Doãn Q** sinh năm 1984, nơi thường trú **khu D, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng**. Sau khi kết hôn do trong cuộc sống của hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn căng thẳng nên cuối năm 2013 chị **T** và anh **Q** đã sống ly thân nhau. Đến năm 2015 chị **T** có nảy sinh tình cảm yêu đương anh **Nguyễn Văn B**, đến năm 2017 hai người thuê nhà trọ sinh sống cùng nhau, đầu năm 2018 chị **T** phát hiện mình có thai với anh **B**. Vào hồi 16 giờ 10 phút đến ngày 27/9/2018 chị **T** đã sinh một con trai, dự định đặt tên là **Trần Gia K** theo giấy chứng sinh số 92, quyển số 03 của **Bệnh viện Đ**. Đến ngày 17/11/2020 chị **Trần Thị T** chấm dứt quan hệ vợ chồng với anh **Phạm Doãn Q** theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 179/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Nay anh **B** khởi kiện tại Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều yêu cầu xác định cháu dự định đặt tên **Trần Gia K** là con đẻ của anh **B**. Chị **T** xác định do cháu được sinh ra trong thời gian chị **T** với anh **Q** vẫn tồn tại quan hệ vợ chồng nên nay anh **B** khởi kiện đề nghị Tòa án xác định cháu dự định đặt tên **Trần Gia K** là con đẻ của anh **B** chị **T** nhất trí và không có ý kiến gì.

Tại bản tự khai ngày 10/4/2024 gửi Tòa án thị xã **Đ** ngày 15/4/2023 của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh **Phạm Doãn Q** thể hiện nội dung:

Anh **Phạm Doãn Q** kết hôn và chung sống với chị **Trần Thị T**, vợ chồng có hai con chung là **Phạm Trần Trung Hiếu s1** năm 2010 và **Phạm Trần Anh M** sinh năm 2012. Trong cuộc sống do có nhiều mâu thuẫn, chị **T** nhiều lần bỏ nhà đi và hai vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2016, khi ly thân anh **Q** và chị **T** không quan tâm đến nhau. Đến ngày 17/11/2020 anh **Phạm Doãn Q** chấm dứt quan hệ vợ chồng với chị **Trần Thị T** theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 179/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Đối với nội dung anh **Nguyễn Văn B** đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xác định cháu dự định đặt tên **Trần Gia K** là con đẻ của anh **B**, anh **Q** khẳng định không biết cháu dự định đặt tên **Trần Gia K** là con đẻ của ai và đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, vì lý do sức khỏe nên anh **Q** đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều giải quyết, xét xử vắng mặt anh **Q**.

Theo quyết định trưng cầu giám định số 56/2024/QĐ-TCGD ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều; ngày 16/4/2024 **Phòng K1 Công an tỉnh Q** thu mẫu niêm mạc miệng của anh **Nguyễn Văn Bình s** năm 1990, nơi thường trú **số A T, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng** và thu mẫu niêm mạc miệng của cháu bé dự định đặt tên là **Trần Gia K** theo giấy chứng sinh số 92, quyển số 03 của **Bệnh viện Đ**. Tại kết luận giám định số 512/KL-KTHS ngày 16/4/2024 của **Phòng K1 Công an tỉnh Q** kết luận: anh **Nguyễn Văn**

B và cháu bé dự định đặt tên là **Trần Gia K** có mối quan hệ huyết thống cha đẻ - con đẻ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. *Việc tuân theo pháp luật tố tụng*: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đã cơ bản đã thực hiện quy định tại Điều 48, 196, 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa cơ bản tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Những người tham gia tố tụng trong vụ án gồm có nguyên đơn, bị đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh **Nguyễn Văn B** về việc xác định cháu bé dự định đặt tên **Trần Gia K** theo giấy chứng sinh số 92, quyển số 03 của **Bệnh viện Đ** là con đẻ của anh **Nguyễn Văn B**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều thụ lý và giải quyết vụ án tranh chấp về xác định con cho cha số: 56/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024, giữa nguyên đơn anh **Nguyễn Văn Bình s** năm 1990, nơi thường trú số **A T, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng** với bị đơn chị **Trần Thị T** sinh năm 1990, nơi thường trú **tổ F, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh** là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh **B** và chị **T** đều có mặt, anh **Q** vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ nên vụ án thuộc trường hợp phải có Viện kiểm sát tham gia phiên tòa được quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều nghiên cứu và cử Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp: trong thời gian chị **T** với anh **Q** sống ly thân nhau, chị **T** có quan hệ tình cảm yêu đương anh **B**, đến ngày 27/9/2018 chị **T** sinh một cháu trai theo giấy chứng sinh số 92, quyển số 03 ngày 27/9/2018 của **Bệnh viện Đ** với nội dung: họ tên mẹ **Trần Thị T** sinh năm 1990, nơi thường trú **tổ F, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh**; hồi 16 giờ 10 phút ngày 27/9/2018 đã sinh một con trai cân nặng 3390 g; dự định đặt tên con là **Trần Gia K**. Đến ngày 17/11/2020 chị **Trần Thị T** chấm dứt quan hệ vợ chồng với anh **Phạm Doãn Q** theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 179/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/11/2020 của Tòa án nhân dân

huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Như vậy cháu có tên dự định **Trần Gia K** được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của chị **T** với anh **Q** nên anh **B** yêu cầu Tòa án xác định cháu có tên dự định **Trần Gia K** là con đẻ của anh **B** là có căn cứ.

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án anh **Phạm Doãn Q** xác định trong thời gian kể từ năm 2016 chị **T** và anh **Q** sống ly thân thì hai người không qua lại với nhau, cháu bé dự định đặt tên **Trần Gia K** anh **Q** không biết là con của ai và có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2.2] Tại kết luận giám định số 512/KL-KTHS ngày 16/4/2024 của **Phòng K1 Công an tỉnh Q** kết luận: anh **Nguyễn Văn B** và cháu bé dự định đặt tên là **Trần Gia K** có mối quan hệ huyết thống cha đẻ - con đẻ.

Kết luận giám định trên của **Phòng K1 Công an tỉnh Q** về việc xác định quan hệ huyết thống được coi là chứng cứ của vụ án.

[2.3] Như vậy, với kết quả phân tích ADN theo kết luận giám định số 512/KL-KTHS ngày 16/4/2024 của **Phòng K1 Công an tỉnh Q** cùng toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ để xác định: cháu trai theo giấy chứng sinh số 92, quyển số 03 ngày 27/9/2018 của **Bệnh viện Đ**, sinh hồi 16 giờ 10 phút ngày 27/9/2018 với tên dự định đặt **Trần Gia K** là con đẻ của anh **Nguyễn Văn B**. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh **Nguyễn Văn B**.

[2.4] Về án phí: nguyên đơn khởi kiện xin xác định con chưa thành niên cho cha theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 thuộc trường hợp được miễn án phí; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

[2.5] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 89; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 của luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh **Nguyễn Văn B**.

1/ Tuyên bố cháu trai theo giấy chứng sinh số 92, quyển số 03 ngày 27/9/2018 của **Bệnh viện Đ**, sinh hồi 16 giờ 10 phút ngày 27/9/2018 với tên dự định đặt **Trần Gia K** là con đẻ của anh **Nguyễn Văn B**.

2/ Về án phí: chị **Trần Thị T** phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về xác định con cho cha.

3/ Về quyền kháng cáo:

Anh **Nguyễn Văn B** và chị **Trần Thị T** có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh **Phạm Doãn Q** vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường